SAO Y Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai
Cơ quan:
Thời gian ký: 31.12.2024 15:55:39 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 416 /KH-UBND	*Đồng Nai, ngày 31 tháng 12 năm 2024*

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai năm 2025

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030";

- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 tháng 2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;

- Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030;

- Công điện số 33/CĐ-TTg ngày 07 tháng 4 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường bảo đảm an toàn thông tin mạng;

- Quyết định số 2568/QĐ-BTTTT ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 3.0, hướng tới Chính phủ số;

Số 02, Nguyễn Văn Trị, P. Trung Dũng, TP. Biên Hòa
TEL: (0251) 3822501 - FAX: (0251) 3823854 - 3824934

- Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 28 tháng 3 năm 2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đồng Nai về chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 599/KH-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2021 của UBND tỉnh về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021 - 2025.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành Ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai; trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân, nhất là người đứng đầu các cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh trong việc triển khai chuyển đổi số.

- Tiếp tục hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin các cơ quan nhà nước và địa phương phục vụ cho việc khai thác, sử dụng các ứng dụng số và nền tảng số.

- Hình thành nền tảng số dựa trên các ứng dụng chính quyền điện tử riêng lẽ các ngành và các địa phương trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục triển khai ứng dụng có hiệu quả các nhiệm vụ thuộc Đề án "Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030" tại tỉnh Đồng Nai theo Kế hoạch phối hợp số 106/KHPH-TCTTW-BCDĐA06ĐN ngày 06/7/2023 của Tổ công tác Đề án 06 Trung ương và Ban Chỉ đạo Đề án 06/CP tỉnh Đồng Nai.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Dữ liệu số

- Ban hành và triển khai Kế hoạch thực hiện Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030.

- Ưu tiên kết nối, chia sẻ dữ liệu các ứng dụng chuyên ngành bao gồm: thông tin quản lý về đất đai, cấp phép xây dựng, quy hoạch, hồ sơ sức khỏe điện tử của người dân, dữ liệu về an sinh, dữ liệu về thành lập, tình hình hoạt động doanh nghiệp và hộ kinh doanh cá thể của tỉnh Đồng Nai, dữ liệu về thu - chi ngân sách, giải ngân đầu tư công.

- Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa cấp tỉnh đạt 70%, cấp huyện đạt 60%, cấp xã đạt 50%; tối thiểu 80% dữ liệu về kết quả thực

hiện các thủ tục hành chính được tái sử dụng, chia sẻ theo quy định *(ngoại trừ các cơ sở dữ liệu nghiệp vụ đặc thù)* đảm bảo người dân và doanh nghiệp chỉ phải cung cấp thông tin một lần khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thực hiện các thủ tục hành chính.

- Các cơ sở giáo dục đại học có chuyên ngành công nghệ thông tin tiến hành rà soát các chương trình đào tạo để xem xét bổ sung, lồng ghép nội dung, chuẩn đầu ra về dữ liệu lớn, thiết kế, phân tích, xử lý dữ liệu phù hợp với đặc thù tương ứng của từng ngành, nghề đào tạo.

b) Chính quyền số

- Cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt tỷ lệ 90% thủ tục hành chính có đủ điều kiện. Trong đó, đối với các sở, ban, ngành đạt tỷ lệ trung bình tối thiểu 80%; UBND cấp huyện đạt tỷ lệ trung bình tối thiểu 70% và UBND cấp xã đạt tỷ lệ 60%.

- Hồ sơ trực tuyến toàn trình của các dịch vụ công trực tuyến trung bình của tỉnh đạt 70%. Trong đó, đối với các sở, ban, ngành đạt tỷ lệ trung bình tối thiểu 85%; các địa phương đạt tỷ lệ trung bình tối thiểu 60%.

- Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất giữa các nền tảng, hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thông qua định danh điện tử VNeID đạt 100%.

- Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử trung bình của tỉnh đạt 100%.

- Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng trong giải quyết thủ tục hành chính đạt 90%.

- 100% thông tin kết nối, cập nhật dữ liệu lên Hệ thống thông tin cáo cáo Chính phủ.

- Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) tại cấp bộ, tỉnh đạt 90%; cấp huyện đạt 80%; cấp xã đạt 60%.

- Trên 60% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản.

- 100% các sở, ban, ngành triển khai các nội dung, giải pháp xây dựng, nâng cấp cơ sở dữ liệu chuyên ngành để phục vụ công tác quản lý điều hành tại cơ quan, đơn vị mình và của lãnh đạo tỉnh.

- 50% các sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh cung cấp dữ liệu mở đảm bảo chất lượng và đưa vào khai thác sử dụng có hiệu quả, sẵn sàng hỗ trợ, phục vụ cho các hoạt động chỉ đạo điều hành, ban hành chính sách của cơ quan nhà nước và phục vụ phát triển các ứng dụng trí tuệ nhân tạo cho phát triển kinh tế số, xã hội số.

c) Kinh tế số

- Tỷ trọng kinh tế số trên GDP đạt tối thiểu 10%.

- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử trong lĩnh vực thương mại đạt trên 80%.

- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 50%.

- 80% cơ sở cung cấp dịch vụ ăn uống, bán lẻ hàng hóa tại các trung tâm thương mại, cửa hàng bán lẻ hàng tiêu dùng triển khai giải pháp hóa đơn điện tử, Biên lai điện tử khởi tạo từ máy tính tiền để chống thất thu thuế, thất thu ngân sách.

- Tỷ lệ người dân có tài khoản thanh toán điện tử đạt 60%

d) Xã hội số

- Tỷ lệ dân số trưởng thành được cấp chứng thư chữ ký số, chứng thư chữ ký điện tử đạt trên 50%.

- 100% các ấp, khu phố đang lõm sóng và đã có điện lưới quốc gia được phủ sóng băng rộng di động; 100% số hộ gia đình có khả năng tiếp cận dịch vụ Internet cáp quang băng rộng.

- 100% các khu công nghệ cao, khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh có dịch vụ di động 5G.

- Tỷ lệ ấp/khu phố được phủ sóng mạng di động 4G/5G đạt 100%.

- Tỷ lệ hồ sơ tư liệu các di sản văn hóa Việt Nam trên địa bàn tỉnh đã được ghi danh, công nhận và xếp hạng được số hóa, hiện diện trên môi trường số đạt tỷ lệ 100%.

- Tỷ lệ triển khai học bạ số đối với học sinh và bảng điểm số đối với sinh viên đạt 100%.

- Tỷ lệ các cơ sở giáo dục công lập trên toàn quốc triển khai thanh toán học phí không dùng tiền mặt đạt tỷ lệ 100%.

- Tỷ lệ các bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh triển khai Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID đạt 100%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản dịch vụ công trực tuyến trên 65%. Trong đó 40% người dân trưởng thành có sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Tỷ lệ các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số đạt tỷ lệ 40%.

- Tỷ lệ dân số có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 90%.

đ) An toàn thông tin

- Tỷ lệ hệ thống thông tin của cơ quan hành chính nhà nước hoàn thành phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin đạt 100%.

- Tỷ lệ triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ của các cơ quan nhà nước đạt 100%;

- Có giải pháp sẵn sàng phục hồi nhanh hoạt động của hệ thống thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp khi gặp sự cố, đưa hoạt động trở lại bình thường trong vòng 24 tiếng hoặc theo yêu cầu nghiệp vụ đạt 100%.

III. NHIỆM VỤ

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

- Tổ chức phiên họp định kỳ và chuyên đề của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai, Hội đồng Tư vấn Chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai, Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2050, Ban chỉ đạo cải cách hành chính của tỉnh (dự kiến 2 lần trong năm 2025).

- Tham dự đầy đủ và tổ chức xây dựng Kế hoạch triển khai nhiệm vụ của Ủy ban Quốc gia về Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Tổ chức thành lập Đoàn, Tổ kiểm tra thực hiện Nghị quyết 05/NQ-TU ngày 28/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 tại các cơ quan trên địa bàn tỉnh. Tổng hợp báo cáo và chuẩn bị cho đợt tổng kết 5 năm thực hiện Nghị quyết 05/NQ-TU.

2. Thể chế số, chính sách số

Tập trung xây dựng và ban hành một số chính sách quan trọng phục vụ phát triển chuyển đổi số năm 2025 gồm:

- Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Ban hành Kế hoạch phát triển dữ liệu tỉnh Đồng Nai năm 2025.

- Xây dựng môi trường pháp lý để thúc đẩy phát triển doanh nghiệp số và công nghiệp công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh.

- Ban hành chính sách thuê chuyên gia an toàn thông tin nhằm hỗ trợ triển khai hệ thống dùng chung lớn của tỉnh.

- Xây dựng và ban hành Khung kiến trúc chính quyền điện tử 3.0 tỉnh Đồng Nai, hướng tới chính quyền số; Đề án chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai đến năm 2030.

3. Hạ tầng số

- Các cơ quan, địa phương tiếp tục rà soát hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tại cơ quan, đơn vị mình đáp ứng nhu cầu tham gia khai thác, sử dụng các hệ thống dùng chung và chuyên ngành của tỉnh.

- Hoàn thiện hạ tầng Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh giai đoạn 3 đảm bảo phục vụ triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số, đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh, Hệ thống truyền thanh thông minh phục vụ khai thác, sử dụng các nền tảng ứng dụng số trên địa bàn tỉnh và hạ tầng IOT.

- Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Viễn thông tập trung mở rộng vùng phủ sóng, chất lượng dịch vụ mạng di động 5G tại các khu vực trọng điểm: Khu vực hành chính công; khu di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, khu du lịch trọng điểm; cơ sở y tế; các trường cao đẳng, đại học; đầu mối giao thông; hệ thống đường bộ, đường sắt và đường thủy; trung tâm thương mại; khu dân cư phức hợp; khu vực tập trung đông dân cư; các tòa nhà thương mại, khách sạn; các thị trấn và khu vực trọng điểm ở nông thôn.

- Một số địa phương tiếp tục mở rộng triển khai thử nghiệm phủ sóng mạng Wifi miễn phí các nơi công cộng, khu vui chơi, giải trí tại một số địa điểm trung tâm trên địa bàn quản lý để phục vụ người dân truy cập, sử dụng mạng internet.

4. Nhân lực số

- Đẩy mạnh, đổi mới hoạt động của Ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh nhằm triển khai khai cụ thể và có hiệu quả nhiệm vụ Ủy ban quốc gia chuyển đổi số, các định hướng về hoạt động chuyển đổi số của Chính phủ, Tỉnh ủy và UBND tỉnh.

- Cũng cố nguồn nhân thực tham gia hoạt động chuyển đổi số tại các cơ quan đơn vị nhà nước trên địa bàn tỉnh, mỗi cơ quan, đơn vị có tối thiểu 01 cán bộ phụ trách hay kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số theo nội dung Đề án "Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ trung ương đến địa phương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" (theo Quyết định số 1690/QĐ-TTg ngày 6/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ).

- Triển khai tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn về kỹ năng số chuyên sâu, chuyển đổi số, sử dụng chữ ký số chuyên dùng, an toàn thông tin cho các đối

tượng là cán bộ công chức, viên chức, thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh.

- Cũng cố nhân lực của Trung tâm Công nghệ thông tin tỉnh đảm bảo tham gia vận hành ổn định các ứng dụng dùng chung trên địa bàn tỉnh. Trong đó ưu tiên hoạt động thuê chuyên gia về lĩnh an toàn thông tin nhằm hỗ trợ đảm bảo an toàn thông tin trong việc vận hành hiệu quả các hệ thống thông tin dùng chung quan trọng trên địa bàn tỉnh.

- Bồi dưỡng, nâng cao năng lực Đội ứng cứu sự cố của tỉnh gắn liền với trách nhiệm từng cá nhân cho đến từng đơn vị trong bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng.

5. Phát triển dữ liệu số

- Các cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành của các sở, ngành, địa phương *(ngoại trừ các cơ sở dữ liệu nghiệp vụ đặc thù)* được đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ thông tin với nhau thông qua các nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu.

- 50% các sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh cung cấp dữ liệu mở đảm bảo chất lượng và đưa vào khai thác sử dụng có hiệu quả, sẵn sàng hỗ trợ, phục vụ cho các hoạt động chỉ đạo điều hành, ban hành chính sách của cơ quan nhà nước và phục vụ phát triển các ứng dụng trí tuệ nhân tạo cho phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Hình thành kho dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở của tỉnh tạo tiền đề phát triển nền tảng phân tích dữ liệu tỉnh Đồng Nai.

- Kết hợp khai thác sử dụng dữ liệu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) đối với một số thủ tục hành chính có đủ điều kiện cung cấp trực tuyến, nâng cao hiệu quả của bộ máy hành chính nhà nước và cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Triển khai hình thành các hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành gồm: cơ sở dữ liệu Gis phục vụ phát triển đô thị thông minh ngành xây dựng, cơ sở dữ liệu doanh nghiệp của Ban quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai, cơ sở dữ liệu Khám chữa bệnh từ xa của ngành y tế, cơ sở dữ liệu ngành công thương, cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo, cơ sở dữ liệu ngành nông nghiệp, cơ sở dữ liệu ngành văn hóa thể thao và du lịch, cơ sở dữ liệu ngành tài nguyên và môi trường...

6. An toàn thông tin mạng

- Triển khai chỉ tiêu tỷ lệ hệ thống thông tin trong cơ quan hành chính Nhà nước được phê duyệt theo cấp độ an toàn thông tin đạt 100%.

- Cài đặt phòng, chống mã độc và chia sẻ thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia 100% máy tính trong cơ quan nhà nước (trừ máy tính phục vụ bảo vệ bí mật nhà nước).

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo hướng dẫn của Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông, Cục An toàn thông tin và Trung tâm VNCERT/CC đến các sở, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh biết, thực hiện áp dụng đối với các hệ thống thông tin tại cơ quan mình quản lý.

- Tổ chức phổ biến, quán triệt nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin mạng: hệ thống chưa kết luận bảo đảm an toàn thông tin mạng chưa đưa vào sử dụng và hệ thống thử nghiệm, có dữ liệu thật thì phải tuân thủ đầy đủ quy định như hệ thống chính thức.

- Tiếp tục duy trì hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin đối với việc cung cấp dịch vụ giám sát, điều hành, an toàn, an ninh mạng đối với hệ thống thông tin tại Trung tâm dữ liệu tỉnh Đồng Nai theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông tại Văn bản số 2973/BTTTT-CATTT ngày 04/9/2019 về việc hướng dẫn triển khai hoạt động giám sát an toàn thông tin trong cơ quan, tổ chức nhà nước và Văn bản số 235/CATTT-ATHTTT ngày 08/4/2020 của Cục An toàn thông tin về việc hướng dẫn mô hình đảm bảo ATTT cấp bộ, tỉnh.

- Tổ chức 01 cuộc diễn tập ứng cứu xử lý sự cố tấn công mạng, ưu tiên hệ thống thông tin cấp độ 3 trở lên.

7. Chính quyền số

- Triển khai nâng cấp Khung kiến trúc Chính quyền điện tử phiên bản 3.0 tỉnh Đồng Nai, hướng tới Chính quyền số đảm bảo phù hợp khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 3.0, hướng tới Chính phủ số theo Quyết định số 2568/QĐ-BTTTT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông và Đề án chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai đến năm 2030, ban hành Đề án Chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai đến năm 2030.

- Hình thành kho dữ liệu dùng chung của tỉnh kết nối, tích hợp, tổng hợp, phân tích dữ liệu hiện có của hệ thống thông tin các cơ quan, đơn vị nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục triển khai các giải pháp đẩy mạnh tỷ lệ cung cấp, khai thác dịch vụ công trực tuyến được cá thể hóa, tỷ lệ các dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ và tỷ lệ hồ sơ trực tuyến của tỉnh, đặc biệt là ở cấp huyện và cấp xã. Trong đó ưu tiên thực hiện:

+ Phối hợp các bộ, ngành liên quan rà soát triển khai các dịch vụ công thiết yếu thuộc phạm vi tỉnh quản lý (ưu tiên 25 dịch vụ theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 và 28 dịch vụ công theo Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ).

+ Phối hợp các bộ, ngành liên quan rà soát cung cấp, tích hợp ưu tiên 28 nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 28/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính bảo đảm kỹ thuật, kết nối với hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ (Hệ thống EMC).

- Đẩy mạnh ứng dụng quản lý điều hành trên nền tảng số trong hoạt động thanh, kiểm tra.

8. Kinh tế số và xã hội số

- Triển khai chính sách chuẩn bị hình thành Khu công nghệ tập trung tỉnh Đồng Nai gắn với thúc đẩy doanh nghiệp công nghệ số hoạt động tại các địa phương trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh hoạt động chuyển đổi số trong các doanh nghiệp, trong đó cần phân rõ trách nhiệm các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện. Đẩy mạnh hoạt động thương mại điện tử; triển khai phổ biến các nền tảng số đến các doanh nghiệp, tổ chức kinh doanh phục vụ nâng cao hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

- Tổ chức đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông tại Quyết định số 1970/QĐ-BTTTT ngày 13/12/2021 nhằm có số liệu đo lường về mức độ tham gia hoạt động kinh tế số của các doanh nghiệp (như: Kinh tế số, Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu, Năng suất lao động hàng năm tối thiểu, Tỷ lệ nhân lực lao động kinh tế số trong lực lượng lao động đạt trên tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử...).

- Xây dựng chương trình hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh (trong đó lấy đối tượng cán bộ đoàn thanh niên làm nòng cốt) để thúc đẩy việc khai thác, sử dụng nền tảng số cho người dân, doanh nghiệp.

9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin

- Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn và tạo môi trường giúp người dân, doanh nghiệp tham gia thiết lập tài khoản VNeID, đặc biệt là định danh mức độ 2; khai

thác, sử dụng chữ ký số, hóa đơn điện tử, biên lai điện tử, trợ lý ảo phục vụ người dân. Tuyên truyền, nhân rộng mô hình chuyển đổi số hay trong một số doanh nghiệp để lan tỏa trên địa bàn tỉnh.

- Các địa phương tiếp tục tổ chức, triển khai các hoạt động hội thảo, hội nghị, mạng xã hội để tuyên truyền về kiến thức chuyển đổi số, an toàn thông tin đến các doanh nghiệp, người dân trên địa bàn quản lý.

- Tổ chức hoạt động nâng cao nhận thức, kỹ năng và công cụ bảo đảm an toàn, an ninh mạng trên không gian mạng.

IV. GIẢI PHÁP

1. Phát huy, nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành chuyển đổi số

- Rà soát, kiện toàn Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai trên cơ sở xem xét hợp nhất Ban chỉ đạo Cải cách hành chính tỉnh, Ban Chỉ đạo đề án 06 nhằm đảm bảo đồng nhất, thuận tiện việc thực hiện triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính, triển khai nhiệm vụ của Đề án 06.

- Xây dựng và triển khai kiểm tra thực hiện Nghị quyết số 05/NQ-TU ngày 28/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 tại các cơ quan trên địa bàn tỉnh, tình hình thực hiện các nhiệm vụ/dự án chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh. Tổng hợp báo cáo và chuẩn bị cho đợt tổng kết 5 năm thực hiện Nghị quyết 05/NQ-TU.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Xây dựng triển khai các chuyên đề, chuyên mục tuyên truyền trên các báo, đài trên địa bàn tỉnh hoạt động cụ thể chuyển đổi số của tỉnh để phổ biến nhanh đến người dân doanh nghiệp.

- Tiếp tục triển khai nền tảng mở học đại trà để phổ cập kỹ năng số đến cán bộ công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường cung cấp thông tin trên trang chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai và chuyên mục chuyển đổi số của các báo, đài, cổng thông tin điện tử tỉnh, nền tảng Đồng Nai Smart, VneID… nhằm kịp thời cung cấp thông tin về hoạt động chuyển đổi số mới nhất đến người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh biết, tham gia.

- Tổ chức tham quan các mô hình chuyển đổi số hiệu quả trong và ngoài nước nhằm xây dựng chương trình triển khai áp dụng trên địa bàn tỉnh.

3. Phát triển, thu hút nguồn nhân lực chuyển đổi số

- Triển khai triệt để các chính sách hỗ trợ để thu hút cán bộ chuyên trách phục vụ công tác về chuyển đổi số, an toàn, an ninh mạng như: thuê chuyên gia, chính sách mức hỗ trợ đối với người làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số, an toàn, an ninh mạng (dự kiến Bộ Nội vụ ban hành), hỗ trợ Tổ công nghệ số cộng đồng…

- Có cơ chế để tạo động lực cho các doanh nghiệp số lớn trên địa bàn tỉnh, trong nước tham gia thí điểm các mô hình chuyển đổi số hay phục vụ tiện ích cho cơ quan nhà nước, người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Kết quả triển khai có đánh giá, tổng kết để đưa ra mô hình phù hợp nhất cho tỉnh Đồng Nai đảm bảo tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả khi đưa vào khai thác sử dụng thực tế.

4. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

Thu hút, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp hoạt động lĩnh vực công nghệ thông tin, viễn thông tham gia thử nghiệm các nền tảng dữ liệu lớn (Big Data), Trí tuệ nhân tạo (AI), Chuỗi khối (Block chain)…

5. Đảm bảo nguồn lực tài chính

Ưu tiên thủ tục đảm bảo bố trí, sử dụng nguồn lực tài chính từ ngân sách nhà nước, các nguồn hợp pháp khác theo quy định để triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch này.

6. Tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức nghiên cứu trong nước và quốc tế

- Đánh giá, xây dựng kế hoạch triển khai nhiệm vụ đã ký thỏa thuận hợp tác giữa UBND tỉnh với Tập đoàn Bưu chính Viễn thông (VNPT) và Tập đoàn viễn thông Quân đội (Viettel) nhằm giúp tham gia đẩy mạnh các hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Tiếp tục mở rộng hợp tác chuyên sâu các lĩnh vực chuyển đổi số khác với các Tập đoàn, Doanh nghiệp khác trong và ngoài nước nhằm thu hút thêm nguồn lực tham gia hoạt động chuyển đổi số của tỉnh.

- Nghiên cứu, tổ chức các đoàn công tác đi học tập kinh nghiệm về các mô hình chuyển đổi số mới, hay trong và ngoài tỉnh để chọn lựa triển khai phù hợp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội đồng Tư vấn chuyển đổi số

Tham gia phản biện, góp ý, đề xuất các định hướng lớn của tỉnh về chuyển đổi số đảm bảo thiết thực khi đưa vào ứng dụng trong đời sống xã hội.

2. Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai

- Căn cứ Kế hoạch triển khai nhiệm vụ của Ủy ban Quốc gia về Chuyển đổi số năm 2025 để xây dựng nhiệm vụ hoạt động của Ban chỉ đạo chuyển đổi số của tỉnh năm 2025 lồng ghép vào Kế hoạch chuyển đổi số của tỉnh năm 2025.

- Định kỳ và đột xuất tổ chức họp Ban Chỉ đạo để tham mưu UBND tỉnh giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch.

3. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố

- Căn cứ Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025 được UBND tỉnh phê duyệt, tổ chức xây dựng và ban hành, triển khai Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2025 của đơn vị, địa phương mình quản lý đảm bảo thống nhất, đồng bộ nhiệm vụ được giao với kế hoạch này.

- Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo hoạt động Chuyển đổi số thuộc phạm vi quản lý và kịp thời củng cố nhân sự Ban chỉ đạo Chuyển đổi số các địa phương.

- Các sở, ban, ngành tiếp tục rà soát, phát triển, hoàn thiện cơ sở dữ liệu chuyên ngành đảm bảo đồng bộ, hiệu quả với cơ sở dữ liệu quốc gia và đảm bảo tích hợp, kết nối chia sẻ với kho dữ liệu dùng chung của tỉnh.

- UBND các huyện, thành phố thường xuyên rà soát, kiện toàn nhân sự Tổ công nghệ số cộng đồng gửi Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp; tổ chức tập huấn và triển khai các nhiệm vụ như: Sáng kiến xã số, khu phố không dùng tiền mặt để nhân rộng; hướng dẫn sử dụng các dịch vụ công thiết yếu, có nhu cầu sử dụng nhiều; triển khai tỷ lệ người dân trưởng thành có dịch vụ công trực tuyến trên 65% (trong đó 40% người dân trưởng thành có sử dụng dịch vụ công trực tuyến) từ đó nhân rộng, lan tỏa kinh nghiệm.

- Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung, đề nghị các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa chủ động đề xuất gửi Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Thông tin và Truyền thông xem xét, quyết định.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp Văn phòng UBND tỉnh, Cục Thống kê và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh hoàn thiện biểu mẫu báo cáo kinh tế xã hội tỉnh để thực hiện số hóa phục vụ chỉ đạo điều hành của lãnh đạo các đơn vị, lãnh đạo tỉnh.

- Thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực: đầu tư công, doanh nghiệp, đấu thầu, giám sát và đánh giá đầu tư...

- Tham mưu UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh bố trí vốn cho các dự án chuyển đổi số sử dụng vốn đầu tư công của tỉnh theo quy định của Luật Đầu tư công.

5. Sở Tài chính

Trên cơ sở đề xuất dự toán kinh phí thực hiện của các đơn vị, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh bố trí kinh phí sự nghiệp để thực hiện Kế hoạch theo quy định phân cấp ngân sách hiện hành và các văn bản có liên quanh.

6. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác xây dựng, thẩm định, triển khai các nhiệm vụ, chương trình, dự án đảm bảo phù hợp với định hướng tại kế hoạch này và thẩm quyền được phân cấp.

- Đôn đốc các cơ quan, đơn vị triển khai thực kế hoạch; hướng dẫn, tổng hợp về tình hình, tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ/dự án của sở, ban, ngành, địa phương. Tổng hợp, đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện Chuyển đổi số năm 2025 theo quy định.

- Tham mưu UBND tỉnh xây dựng và triển khai nâng cấp Khung kiến trúc Chính quyền điện tử 3.0, hướng tới Chính quyền số; Đề án chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai đến năm 2030.

- Triển khai thí điểm việc hình thành kho dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở và nền tảng phân tích dữ liệu của tỉnh ưu tiên phục vụ chính quyền số.

- Phối hợp các ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh tiếp tục rà soát, điều chỉnh Kế hoạch đẩy mạnh việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022, Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 và Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 28/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu UBND tỉnh tổ chức triển khai nhiệm vụ kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU về chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 của các cơ quan, địa phương trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và chuẩn bị tổng kết 5 năm việc thực hiện Nghị quyết.

- Thực hiện phê duyệt cấp độ hệ thống thông tin của 100% cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai Đề án "Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ trung ương đến địa phương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" (theo Quyết định số 1690/QĐ-TTg ngày 6/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ).

- Tiếp tục triển khai hiệu quả hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng. Tổ công nghệ số cộng đồng hướng dẫn người dân các kỹ năng số cơ bản, thiết yếu gồm: Sử dụng dịch vụ công trực tuyến; mua sắm trực tuyến; thanh toán trực tuyến; tự bảo vệ mình trên không gian mạng.

7. Nhiệm vụ trọng tâm của các sở, ban, ngành

a) Công an tỉnh

Tiếp tục đôn đốc, kiểm tra, giám sát, hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

b) Văn phòng UBND tỉnh

Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông theo dõi, giám sát thúc đẩy việc triển khai dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

c) Sở Khoa học và Công nghệ

- Đẩy mạnh các chương trình đổi mới, sáng tạo, ứng dụng công nghệ AI, Block chain; chọn lọc các Đề tài khoa học công nghệ liên quan đến hoạt động chuyển đổi số để nghiên cứu, áp dụng phạm vi rộng cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai hình thành cơ sở dữ liệu ngành khoa học và công nghệ phục vụ cho việc quản lý, điều hành của đơn vị; đồng thời công bố danh mục dữ liệu mở để tích hợp về kho dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở của tỉnh.

d) Sở Công Thương

- Hỗ trợ kinh doanh trực tuyến cho các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ ứng dụng thương mại điện tử, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm chủ lực của tỉnh, sản phẩm mỗi xã một sản phẩm (OCOP), sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu thông qua ứng dụng thương mại điện tử, đẩy mạnh quảng bá hình ảnh, thương hiệu của doanh nghiệp.

- Xây dựng và phát triển gian hàng tỉnh Đồng Nai trên sàn thương mại điện tử trong nước, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh phân phối hàng hóa, nâng cao năng lực trong ứng dụng thương mại điện tử, hướng tới sự phát triển bền vững và thúc đẩy tiêu dùng nội địa.

- Tập huấn nâng cao nhận thức cho doanh nghiệp và cơ quan quản lý nhà nước về các cam kết thương mại điện tử trong FTA mà Việt Nam đã ký kết và thực thi.

- Hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành công thương phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành của đơn vị, đồng thời công bố danh mục dữ liệu mở để tích hợp về kho dữ liệu dùng chung, cổng dữ liệu mở của tỉnh.

đ) Sở Nội vụ

- Tham mưu UBND tỉnh triển khai nhiệm vụ kiện toàn Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai trên cơ sở xem xét hợp nhất Ban chỉ đạo Cải cách hành chính tỉnh, Ban Chỉ đạo đề án 06 nhằm đảm bảo đồng nhất, thuận tiện việc thực hiện triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính, triển khai nhiệm vụ của Đề án 06.

- Phối hợp tổ chức đào tạo ngắn hạn, bồi dưỡng về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động từ cấp tỉnh đến cấp xã trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp các cơ quan, đơn vị xây dựng chính sách hỗ trợ cán bộ chuyên trách về chuyển đổi số, an toàn thông tin trong các sở, ban, ngành, các huyện, thành phố đảm bảo phù hợp với định hướng của Bộ Nội vụ và Chính phủ.

- Hoàn thiện cơ sở dữ liệu cán bộ công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh; hình thành kho dữ liệu lưu trữ điện tử tỉnh tích hợp, kết nối liên thông với dữ liệu của hệ thống lưu trữ các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

e) Sở Giáo dục và Đào tạo

- Thực hiện triển khai các nhiệm vụ học bạ số đối với học sinh và bảng điểm số; mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số tại các các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông đạt tỷ lệ 70%.

- Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh triển khai thí điểm kiến thức AI Robotic, giảng dạy 04 nội dung kỹ năng số cơ bản (bao gồm: sử dụng dịch vụ công trực tuyến, mua sắm trực tuyến, thanh toán trực tuyến, tự bảo vệ mình trên không gian mạng) theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại văn bản số 10993/UBND-KGVX ngày 26/8/2024 cho học sinh ở các trường phổ thông trên địa bàn tỉnh ở những đơn vị đủ điều kiện tham gia.

- Mở rộng việc triển khai thí điểm Trường học số Google cho các địa phương trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 05/5/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030" trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- 100% các cơ sở giáo dục, các Phòng Giáo dục và Đào tạo triển khai đạt hiệu quả bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số chuyên ngành do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành gồm: Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ sở giáo dục mầm non và Quyết định số 3806/QĐ- BGDĐT ngày 29/11/2024 ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số đối với Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo.

g) Sở Y tế

Tiếp tục triển khai đẩy mạnh hỗ trợ người dân tham gia nền tảng hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 90%. Nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa đạt tỷ lệ 30%. Hoàn thiện hạ tầng các cơ sở y tế và phát triển các kho dữ liệu chuyên khoa ngành y tế.

h) Sở Xây dựng

- Tập trung hoàn thiện cơ sở dữ liệu quản lý ngành xây dựng gồm: Cơ sở dữ liệu đô thị liên thông trên nền GIS phục vụ phát triển đô thị thông minh để thu thập và phát triển dữ liệu lớn về quy hoạch, quản lý phát triển đô thị, cơ sở hạ tầng đô thị (viễn thông, điện, cấp thoát nước, thu gom và xử lý rác thải, chất thải rắn, môi trường, công viên, cây xanh và cơ sở hạ tầng đô thị khác) phục vụ quản lý điều hành hoạt động của ngành.

i) Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

- Triển khai hình thành cơ sở dữ liệu ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn: trồng trọt, chăn nuôi và thú y, thủy sản, lâm nghiệp… phục vụ hoạt động quản lý, điều hành của ngành. Tích hợp, chia sẻ cơ sở dữ liệu trên nền tảng, kiến trúc dữ liệu theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Tiếp tục triển khai nền tảng truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai thông qua ứng dụng hệ thống checkvn.dongnai.gov.vn, góp phần giảm thiểu sự phụ thuộc vào các khâu trung gian từ sản xuất, phân phối đến người tiêu dùng.

k) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành văn hóa thể thao và du lịch bao gồm: thông tin về hoạt động du lịch, du khách, cơ sở lưu trú, thư viện, bảo tàng... phục vụ hoạt động quản lý, điều hành của ngành; đồng thời công bố danh mục dữ liệu mở để tích hợp về kho dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở của tỉnh.

l) Sở Tài nguyên và Môi trường

- Tiếp tục hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành tài nguyên và môi trường bao gồm: cơ sở dữ liệu đất đai, khoáng sản, tài nguyên nước, quan trắc môi trường,.. công bố danh mục dữ liệu mở để tích hợp về kho dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở của tỉnh.

- Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số hỗ trợ công tác quản lý nhà nước, chỉ đạo, điều hành, nghiệp vụ tài nguyên môi trường.

m) Thanh tra tỉnh

Chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu UBND tỉnh định hướng, triển khai đưa hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin quản lý đạt tỷ lệ trên 50%.

n) Ban Quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai

- Chủ trì, phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương, Sở Thông tin và Truyền thông trong việc thúc đẩy, kết nối, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp công nghệ số tham gia vào quá trình chuyển đổi số tại khu công nghiệp, khu chế xuất (Thực hiện chỉ tiêu 60% doanh nghiệp tại các khu công nghiệp, khu chế xuất trên địa bàn tỉnh ứng dụng các nền tảng số trong quản trị, sản xuất để thay đổi quy trình sản xuất, kinh doanh, tăng năng suất, hiệu quả hoạt động, giảm phát thải).

- Đẩy nhanh việc thực hiện nhiệm vụ nâng cấp và phát triển hạ tầng công nghệ thông tin của Ban Quản lý các Khu công nghiệp phục vụ chuyển đổi số và xây dựng cơ sở dữ liệu Ban Quản lý các Khu công nghiệp đã được UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư.

o) Ngân hàng nhà nước tỉnh

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh triển khai nhiệm vụ đạt chỉ tiêu tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng trên địa bàn tỉnh đạt 80%.

- Tổ chức triển khai, chỉ đạo các tổ chức tín dụng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán và các cơ quan liên quan, đơn vị liên quan triển khai chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt.

p) Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh

Tổ chức triển khai, chỉ đạo các cơ sở đoàn các cấp trên địa bàn tỉnh phối hợp với UBND các huyện, thành phố, Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức các đợt ra quân triển khai các nhiệm vụ của Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh.

q) Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Nai, Báo Đồng Nai

Tổ chức triển khai tuyên truyền, phổ cập các nền tảng số, hoạt động chuyển đổi số mới nhất đến người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh biết, tham gia thực hiện. Tham gia cung cấp tin, bài trên các nền tảng số.

r) Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin

- Triển khai các nhiệm vụ theo thỏa thuận hợp tác về chuyển đổi số với tỉnh Đồng Nai, trong đó ưu tiên hỗ trợ đẩy mạnh việc tư vấn các nền tảng số quốc gia của các doanh nghiệp đã được Bộ Thông tin và Truyền thông công bố cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai mạng 5G đảm bảo phủ sống rộng khắp trên địa bàn tỉnh phục vụ hoạt động kinh doanh, tiện ích cho người dân và doanh nghiệp.

s) Cục Thuế tỉnh

- Chủ trì tham mưu UBND tỉnh thúc đẩy phát triển nền tảng hóa đơn điện tử, nền tảng thuế điện tử trên địa bàn tỉnh.

- Tập trung kiểm tra việc kiểm giá, việc chuyển thuế, đảm bảo thu đúng, thu đủ thuế các nền tảng số, dịch vụ số, dịch vụ trực tuyến nước ngoài xuyên biên giới.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai năm 2025. Đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025 của đơn vị đảm bảo đồng bộ với Kế hoạch của tỉnh, gửi về Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp trong tháng 01/2025./.

Nơi nhận:
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Cục Thuế tỉnh;
- Ngân hàng nhà nước tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Tỉnh Đoàn;
- Thành viên Hội đồng TVCĐS tỉnh;
- Thành viên BCĐ CĐS tỉnh;
- Các Doanh nghiệp: Viettel Đồng Nai, Viễn thông Đồng Nai, Mobifone Đồng Nai;
- Báo Đồng Nai, Đài PTTH Đồng Nai;
- Chánh, PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HCC, HCTC, CTTĐT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Võ Tấn Đức